

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 17-02-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu

Bà Võ Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 336/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB).

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiếng P - chức vụ : Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: số A, đường N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Trương Minh Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446, đường C, phường n, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số A, ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông Q có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A anh Trương Minh Q trình bày:

Vào ngày 20/3/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) cấp thẻ Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế) cho anh Trương Thanh T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17/3/2020. Hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng. Hiệu lực thẻ đến tháng 3/2023, hình tức tín chấp. Trong tháng 3/2020, anh T đã sử dụng hết hạn mức 200.000.000 đồng. Lãi vay được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay thẻ cho ngân hàng ACB ban hành tại từng thời điểm được quy định theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng ACB. Về hình thức thanh toán được thực

hiện hàng tháng theo dư nợ thực tế. Trong quá trình sử dụng thẻ, thời gian đầu anh T thanh toán đầy đủ cho ngân hàng nhưng đến khoảng tháng 8/2020, anh T đã không thanh toán cho ngân hàng ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/01/2021 ngân hàng ACB đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn theo quy định tại Điều 5 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và thông báo cho anh T được biết. Từ ngày 20/01/2021 đến nay, anh T đã trả được 722.089 đồng tiền vốn. Tính đến ngày 17/02/2023, anh T còn nợ ngân hàng ACB các khoản sau: vốn 216.797.342 đồng, lãi quá hạn là 153.833.679 đồng, tổng cộng là 370.631.021 đồng.

Do đó Ngân hàng ACB yêu cầu anh T trả số tiền 370.631.021 đồng, trong đó tiền vốn 216.797.342 đồng, lãi quá hạn 153.833.679 đồng. Đồng thời yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền vốn kể từ ngày 18/02/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng ACB.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng anh T đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập anh T tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) khởi kiện yêu cầu anh Lê Thanh T trả số tiền vay còn nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17/3/2020. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trương Thanh T có địa chỉ thường trú tại ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Anh Trương Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17/3/2020 thể hiện ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) cấp thẻ tín dụng cho anh Trương Thanh T với hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng, hình thức tín chấp. Anh T đã sử dụng hết hạn mức tín chấp, đồng thời không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021, đã vi phạm thời gian trả vốn và lãi theo thỏa thuận của các bên tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng TMCP A. Cụ thể, theo quy định tại Điều 9 tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế thì anh T phải thanh toán tiền vốn và lãi theo hàng tháng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu anh T thanh toán số nợ còn lại, anh T vẫn không thực hiện. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn theo quy định tại Điều 5 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng

thẻ tín dụng quốc tế và thông báo cho anh T được biết. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu anh T trả tiền vốn và lãi tính đến ngày 17/02/2023 vốn gốc 216.797.342 đồng, lãi quá hạn là 153.833.679 đồng, tổng cộng là 370.631.021 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền vốn kể từ ngày 18/02/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A được chấp nhận nên anh T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 370.631.021 đồng x 5% = 18.531.500 (mười tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn năm trăm) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB). Buộc anh Trương Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) số tiền vốn và lãi tính đến ngày 17/02/2023 là 370.631.021 (ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi một nghìn không trăm hai mươi một) đồng, trong đó số tiền vốn 216.797.342 (hai trăm mười sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai) đồng, lãi quá hạn là 153.833.679 (một trăm năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín) đồng.

Anh Trương Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền vốn theo mức lãi quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng TMCP A kể từ ngày 18/02/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí:

- Anh Trương Thanh T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.531.500 (mười tám triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, năm trăm) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.963.405 (sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm lẻ năm)

đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00026035 ngày 02/03/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan